

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục tăng gần 40 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,744.66 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 18/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Bán lẻ, Dịch vụ tài chính, Hàng & dịch vụ công nghiệp tăng trên 4%. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên sàn HSX, UPCOM và bán ròng trên sàn HNX. Tâm lý thị trường cải thiện không đáng kể, tuy nhiên trong một đến hai phiên tới, VN-Index có khả năng tăng lên ngưỡng kháng cự cũ 1,760 (tương đương ngưỡng Fibonacci 0.5).

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều tăng theo vận động chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 30/07/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+39.98** điểm, đóng cửa tại **1744.66** điểm. HNX-Index **+3.37** điểm, đóng cửa tại **275.05** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VHM (+7.05)**, **VCB (+3.38)**, **BID (+2.84)**, **CTG (+1.83)**, **TCB (+1.35)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VJC (-0.20)**, **MSB (-0.06)**, **BWE (-0.04)**, **PNJ (-0.03)**, **VPD (-0.01)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **16,700** tỷ đồng, tăng **41.72%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 20,310 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 43.66 điểm. Thị trường có **277** mã tăng, 33 mã tham chiếu, **58** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **678.70** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VIC (194.54 tỷ)**, **VNM (157.87 tỷ)**, **MSN (105.21 tỷ)**, **FPT (76.21 tỷ)**, **MCH (75.87 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-13.62** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+2.41%**. Các mã diễn biến tích cực:
VHM (+5.64%) [\(Link báo cáo\)](#)
MWG (+4.96%) [\(Link báo cáo\)](#)
CTG (+3.75%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+2.71%**. Các mã diễn biến tích cực:
FRT (+6.99%) [\(Link báo cáo\)](#)
VRE (+6.81%) [\(Link báo cáo\)](#)
PVT (+6.76%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	2.41%	2.71%	2.35%	2.01%
1 tuần	2.44%	0.79%	2.66%	2.22%
1 tháng	-7.57%	-11.64%	-6.52%	-6.11%
3 tháng	-8.31%	-14.08%	-5.90%	-6.37%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,744.66	275.05	126.50
% 1D	2.35%	1.24%	0.28%
GTKL (tỷ VND)	16,700	877	293
%1D	41.72%	83.48%	1.23%
GDNN (tỷ VND)	678.70	-13.62	3.90

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	194.54	TCB	-144.07
VNM	157.87	ACB	-63.17
MSN	105.21	NVL	-47.31
FPT	76.21	GEX	-33.41
MCH	75.87	VIX	-32.56

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	7,316	-1.52%	-2.44%
FTSE100	8,492	0.99%	2.32%
Eurostoxx	25,505	0.22%	3.22%
Shanghai	3,805	-0.62%	-1.86%
Nikkei	61,867	0.71%	-6.86%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

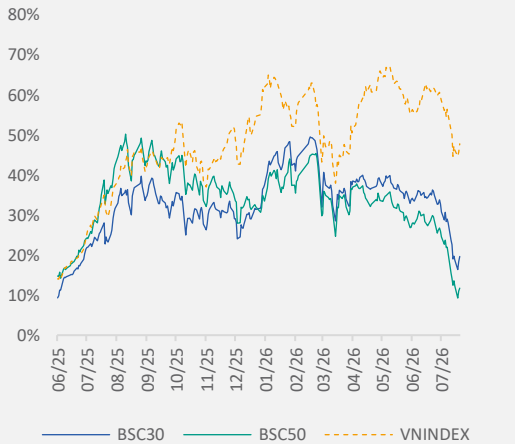
	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	91.32	0.64%
Giá vàng	4,070	0.07%

Tỷ giá		
USD/VND	26,283	-0.15%
EUR/VND	30,123	0.18%
JPY/VND	161	-0.20%

Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	6.8%	0.46%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	147.90	5.64%	7.05	6.68
VCB	56.50	3.48%	3.38	5.44
BID	37.25	5.08%	2.84	6.67
CTG	30.45	3.75%	1.83	11.16
TCB	29.30	3.17%	1.35	23.57

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	101.70	9.95%	1.22	
NVB	11.60	2.65%	0.54	0.71
MBS	18.40	3.95%	0.44	7.58
PVS	34.80	3.26%	0.35	1.95
SHS	15.60	4.00%	0.34	12.32

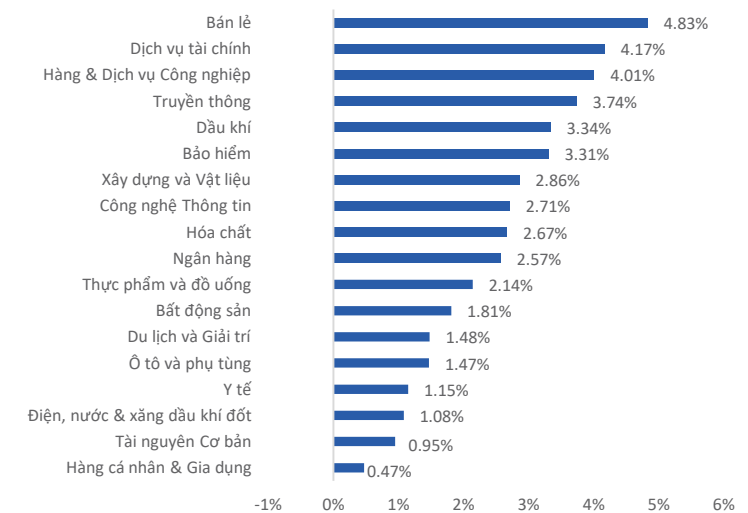
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
FRT	116.30	6.99%	0.76
DC4	6.59	6.98%	0.26
DHC	32.95	6.98%	0.37
DLG	2.30	6.98%	1.12
PTC	5.83	6.97%	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
KHS	14.30	10.00%	0.02
HMH	19.30	9.66%	0.00
SFN	18.40	9.52%	0.00
MST	10.40	9.47%	5.92
TKU	11.80	9.26%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VJC	124.20	-1.04%	-0.20	1.07
MSB	15.75	-0.63%	-0.06	18.35
BWE	43.00	-1.83%	-0.04	0.31
PNJ	32.50	-0.76%	-0.03	8.11
VPD	20.85	-3.02%	-0.01	0.01

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PRE	27.90	-2.11%	-0.04	0.00
VNC	36.00	-7.46%	-0.03	0.00
NTP	48.40	-0.41%	-0.02	0.30
HJS	27.00	-6.57%	-0.02	0.00
PJC	38.30	-9.88%	-0.02	0.00

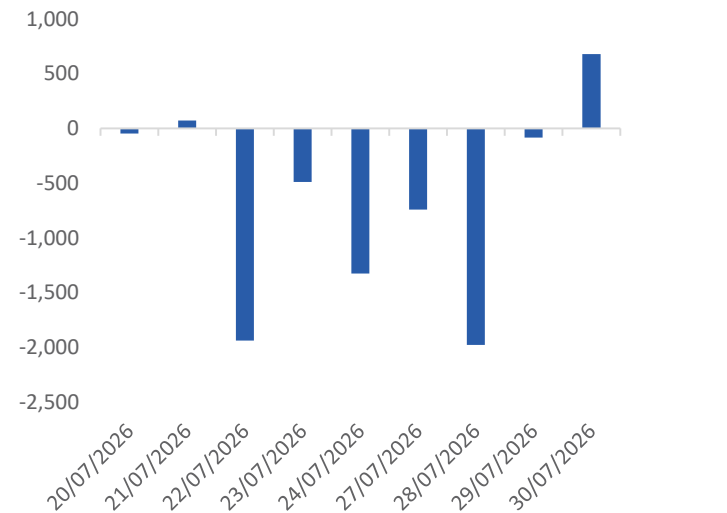
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
SSC	22.00	-6.98%	0.00
SVD	4.12	-6.36%	0.00
HU1	5.25	-6.25%	0.00
VPG	1.81	-5.24%	0.88
ACL	12.20	-5.06%	0.01

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PJC	38.30	-9.88%	0.00
MKV	12.40	-9.49%	0.01
VCM	7.20	-8.86%	0.00
DC2	6.20	-8.82%	0.00
PGT	6.40	-8.57%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	69.8	5.0%	1.1	98,138	657.4	5,551	12.0	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	28.1	0.5%	1.0	26,275	43.6	1,714	16.3	42.4	7.4%	Link
KDH	Bất động sản	17.5	3.2%	1.1	19,022	113.8	1,077	15.7	39.9	24.7%	Link
PDR	Bất động sản	11.9	3.0%	1.2	11,475	113.3	607	19.0	28.2	6.8%	Link
VHM	Bất động sản	147.9	5.6%	1.4	575,038	972.2	15,766	8.9	132.6	7.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	67.0	2.9%	0.5	111,603	711.6	5,869	11.1	124.4	27.0%	Link
BSR	Dầu khí	25.7	3.6%	0.0	124,181	185.2	2,612	9.5	-	1.1%	Link
PVS	Dầu khí	34.8	3.3%	1.1	17,235	67.7	3,781	8.9	52.3	15.6%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.7	1.8%	1.1	34,086	287.2	1,324	19.1		34.2%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	24.0	3.2%	1.2	58,151	772.1	2,152	10.8		29.9%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	21.5	3.4%	1.1	23,966	282.0	1,335	15.6		17.3%	Link
DCM	Hóa chất	31.3	1.8%	1.0	16,253	98.1	4,945	6.2	53.3	6.4%	Link
DGC	Hóa chất	39.1	3.2%	1.1	14,375	29.5	5,625	6.7	96.7	4.2%	Link
ACB	Ngân hàng	22.4	0.2%	0.7	129,439	288.8	2,701	8.3	27.1	24.3%	Link
CTG	Ngân hàng	30.5	3.8%	1.0	227,960	335.6	4,906	6.0	53.5	24.5%	Link
HDB	Ngân hàng	25.7	0.8%	1.1	127,635	512.7	3,482	7.3	32.7	21.6%	Link
MBB	Ngân hàng	22.5	1.8%	0.9	178,015	251.6	3,442	6.4	32.4	22.0%	Link
MSB	Ngân hàng	15.8	-0.6%	0.9	49,452	279.4	1,884	8.4	14.0	7.5%	Link
STB	Ngân hàng	71.6	0.1%	0.9	134,793	243.2	2,454	29.1		11.2%	Link
TCB	Ngân hàng	29.3	3.2%	1.0	201,249	682.8	3,829	7.4	43.5	21.2%	Link
TPB	Ngân hàng	14.4	2.1%	1.0	39,114	118.7	2,661	5.3	-	22.1%	Link
VCB	Ngân hàng	56.5	3.5%	0.9	456,220	303.9	4,301	12.7	75.8	20.1%	Link
VIB	Ngân hàng	14.8	2.4%	0.7	49,018	178.3	2,180	6.6	23.0	3.5%	Link
VPB	Ngân hàng	25.0	2.7%	1.0	193,191	357.2	3,758	6.5	36.5	23.4%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	21.8	0.7%	1.0	182,790	683.2	2,499	8.7	32.2	21.5%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.9	2.4%	1.0	8,597	26.4	813	13.1	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	16.5	1.9%	1.0	6,961	40.1	2,679	6.0	28.8	1.5%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	67.9	2.4%	1.1	96,823	326.0	4,640	14.3	100.4	24.0%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61.2	2.0%	0.6	125,397	423.9	4,914	12.2	78.0	49.4%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngàn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	36.5	3.25%	1.0	7,818	64.2	3,785	9.3	23.7%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	116.3	6.99%	0.8	19,437	87.7	5,113	21.3	31.6%		Link
BVH	Bảo hiểm	61.1	3.56%	1.0	43,797	32.7	3,977	14.8	27.3%		Link
DIG	Bất động sản	10.2	0.99%	1.1	8,044	135.6	1,003	10.1	2.4%		Link
DXG	Bất động sản	10.6	2.91%	1.1	13,061	158.3	183	56.2	18.2%		Link
HDC	Bất động sản	11.6	4.04%	1.2	2,561	18.3	2,441	4.6	1.5%		Link
HDG	Bất động sản	16.5	3.12%	1.1	6,511	19.7	1,635	9.8	16.4%		Link
IDC	Bất động sản	32.5	1.25%	1.1	13,400	23.2	4,454	7.2	15.3%		Link
NLG	Bất động sản	21.6	4.11%	1.0	10,042	46.8	1,599	13.0	40.6%		Link
SIP	Bất động sản	48.2	2.34%	0.9	11,404	3.4	5,392	8.7	2.3%		Link
SZC	Bất động sản	18.0	3.46%	0.9	3,123	6.6	887	19.6	1.4%	5.1%	Link
TCH	Bất động sản	11.6	3.12%	1.1	10,216	54.8	259	43.2	9.7%		Link
VIC	Bất động sản	220.0	0.27%	1.3	1,703,024	1059.3	1,506	145.7	3.1%		Link
VRE	Bất động sản	24.3	6.81%	1.1	51,695	203.9	3,191	7.1	11.3%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	24.1	0.63%	1.0	5,578	4.8	1,774	13.5	36.5%		Link
PLX	Dầu khí	33.9	2.73%	1.0	41,866	49.1	1,400	23.5	14.0%		Link
PVD	Dầu khí	18.9	2.72%	0.9	17,070	38.6	1,282	14.4	8.5%		Link
FTS	Dịch vụ tài chính	21.9	6.07%	1.1	7,852	28.8	1,105	18.6	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	18.4	3.95%	1.2	17,717	138.9	1,828	9.7	0.4%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	68.7	1.18%	1.1	163,839	65.3	4,808	14.1	2.0%		Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.7	2.62%	1.2	40,956	141.2	1,122	11.9	4.7%		Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.3	1.80%	0.5	27,719	27.1	4,224	10.5	49.0%		Link
VJC	Du lịch và Giải trí	124.2	-1.04%	1.0	96,521	133.6	3,287	38.2	6.2%		Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.1	6.76%	1.5	27,085	635.0	1,139	18.2	6.5%		Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	76.4	3.52%	1.0	31,475	108.9	4,457	16.6	40.4%		Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45.2	2.84%	0.9	8,278	738.1	6,743	6.5	9.7%		Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.2	6.76%	1.0	8,788	59.3	2,211	7.7	12.9%		Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	47.0	4.10%	0.8	9,115	48.6	2,318	19.5	3.7%		Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	32.5	-0.76%	1.1	16,759	265.5	7,093	4.6	42.4%		Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.7	0.60%	1.0	1,953	30.5	2,181	7.6	48.3%		Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.6	1.73%	1.0	2,227	4.8	3,441	5.0	21.7%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	23.5	1.96%	0.8	15,638	55.7	1,868	12.3	3.3%		Link
GVR	Hóa chất	27.6	2.99%	1.2	107,000	44.7	1,572	17.0	0.6%		Link
EIB	Ngân hàng	17.9	2.87%	1.3	32,411	459.4	401	43.4	1.5%		Link
LPB	Ngân hàng	52.6	0.00%	0.5	157,131	300.7	3,780	13.9	1.2%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.3	3.80%	0.6	25,582	34.8	2,181	5.4	1.1%		Link
OCB	Ngân hàng	10.4	3.50%	0.8	30,625	222.9	1,395	7.2	19.6%		Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	11.1	1.83%	1.1	5,366	22.1	313	34.8	4.6%		Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	17.6	3.83%	1.1	4,513	10.2	3,248	5.2	2.8%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	29.7	1.02%	0.5	10,708	87.3	549	53.5	2.6%		Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	43.4	0.93%	0.5	55,150	29.5	3,723	11.6	58.7%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	54.1	1.31%	0.9	11,185	7.9	6,662	8.0	18.8%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	148.1	0.00%	0.3	12,124	8.6	15,674	9.5	82.6%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	59.1	2.96%	1.1	6,419	33.9	7,565	7.6	46.9%		Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	71.0	2.90%	1.0	8,840	17.8	5,109	13.5	4.5%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	28.1	3.31%	1.1	3,226	11.3	3,213	8.5	19.0%		Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.1	2.34%	0.9	5,642	37.2	1,173	8.4	10.3%		Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.7	0.70%	0.9	8,843	73.4	2,838	7.6	8.7%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	15.7	3.64%	0.9	10,542	45.4	5,956	2.5	2.0%		Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	37.8	3.42%	1.1	16,365	12.4	3,173	11.5	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
2	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
3	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
4	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
5	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
6	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
7	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
8	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
9	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
10	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
11	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
12	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
13	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
14	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
15	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
16	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
17	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
18	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
19	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
20	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>